TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/DS-PT
Ngày 04-9-2020
v/v tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Sơn;

Các Thẩm phán: Ông Lộc Sơn Thái;

Ông Cao Đức Chiến.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Chu Thị Kiều - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa*:** Bà Lăng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2020/TLPT-DS, ngày 06/8/2020, về việc: Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 64/2020/QĐ-PT ngày 17 tháng 8 năm 2020; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1961; cư trú tại: Số nhà 87, tổ 4, khối 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Hà Thị P, sinh năm 1956; cư trú tại: Số nhà 27, Tổ 4, khối 9, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Giang Thị N (tức L), sinh năm 1964 (đã ly hôn với ông H tháng 10/2019); có mặt.

2. Chị Hoàng Thùy L, sinh năm 1999 (con gái ông H); vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Số nhà 87, tổ 4, khối 3, thị trấn C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn.

3. Chị Hoàng Thị L (tên gọi khác Hoàng Thị C, con gái bà P); có mặt.

4. Anh Hoàng Xuân H (con trai bà P); có mặt.

5. Anh Hoàng Văn Q (con trai bà P); có mặt.

6. Chị Nông Thị Bích N (con dâu bà P); có mặt

Cùng cư trú tại: Số nhà 27, tổ 4, khối 9, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

7. Chị Hoàng Thị Ánh T (con gái bà P); cư trú tại: Thôn P, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

8. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Lương Văn T - Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C, tỉnh Lạng Sơn (theo Văn bản ủy quyền số 58/GUQ-UBND, ngày 15/01/2020 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn); vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Giang Văn N, sinh năm 1959; cư trú tại Tổ 4 khối 9, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người giám định*: Ông Hoàng Văn T- Giám định viên Tư pháp; địa chỉ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người kháng cáo*: Bà Hoàng Thị P là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án dân sự sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Hoàng Văn H và bà Hà Thị P tranh chấp với nhau 101,7 m^2, thuộc thửa đất 104a, tờ bản đồ số 13 bản đồ địa chính thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Diện tích đất tranh chấp đã được cấp Giấy chứng quyền sử dụng đất (viết tắt GCNQSDĐ) số 00684 QSDĐ/335/2003/QĐ-UB ngày 04/8/2003 đã cấp cho hộ bà Hà Thị P ngày 04/8/2003, ngày 30/01/29019, Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Quyết định số 394/QĐ-UBND thu hồi GCNQSDĐ trên của bà Hà Thị P để chỉnh lý diện tích đúng với ranh giới, hiện trạng sử dụng của bà Hà Thị P.

Diện tích đất tranh chấp được ký hiệu là hình ABCĐE thể hiện trên mảnh trích đo địa chính số 1- 2020 ngày 12/10/2019 (kèm theo bản án sơ thẩm) được xác định bởi các đỉnh thửa nối các điểm A-B-C-Đ-E-A có các cạnh tiếp giáp như sau: Phía Đông, Đông Nam giáp đất ông Giang Văn Hướng, chiều dài theo đường gẫy khúc 1,08m + 0,82m + 2,63m + 8,63m + 3,26m + 5,22m + 0,23m; Phía Tây Nam giáp đất ông Hoàng Văn H, kích thước 6,68m; Phía Tây, Tây Bắc giáp đất ông Hoàng Văn H chiều dài theo đường gẫy khúc 14,62m + 6,30m (phần đất S2 theo Bản án dân sự đã giải quyết); Phía Bắc giáp đường ngõ, kích thước 1,93m.

Trên đất tranh chấp hiện không có cây trồng, vật kiến trúc; theo kết quả định giá đã xác định giá trị quyền sử dụng đối với đất tranh chấp theo giá nhà nước là 54.000đồng/m^2, tổng giá trị đất tranh chấp là theo giá nhà nước là 5.491.800đồng (năm triệu bốn trăm chín mươi mốt nghìn tám trăm đồng); giá trị quyền sử dụng đất tính theo giá thị trường là là 1.000.000 đồng/m^2, tổng giá trị đất tranh chấp là theo giá thị trường là 101.700.000đồng (một trăm linh một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn ông Hoàng Văn H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn trình bày:

Bố của ông Hoàng Văn H là cụ Hoàng Chiêu P (sinh năm 1919, mất năm 2006), mẹ ông H là cụ Dương Thị L (sinh năm 1917, mất năm 2000). Cụ Hoàng Chiêu P lấy 02 vợ, vợ thứ nhất là cụ Lê Thị L (sinh năm 1917, mất năm 1986), có 04 người con

chung gồm bà Hoàng Thị H (Sinh năm 1944), ông Hoàng Ngọc T (sinh năm 1949, chết năm 2008), bà Hoàng Thị T (sinh năm 1957), bà Hoàng Thị I (Sinh năm 1959). Vợ thứ hai là cụ Dương Thị L, có với nhau 02 người con chung là ông Hoàng Văn H (sinh năm 1956, mất năm 2006) và ông Hoàng Văn H (sinh năm 1961).

Nguồn gốc khu đất tranh chấp của cụ Hoàng Chiêu P và cụ Dương Thị L để lại cho hai con trai là ông Hoàng Văn H (vợ là bà Hà Thị P) và ông Hoàng Văn H (vợ là bà Giang Thị N đã ly hôn tháng 10/2019) để các con tự quản lý, sử dụng, việc chia không có giấy tờ chỉ chia bằng miệng. Ông Hoàng Văn H và bà Hà Thị P có quan hệ chị dâu, em trai chồng.

Sau khi được bố mẹ chia đất ông Hoàng Văn H đã sử dụng ổn định, liên tục từ năm 1986 đến nay. Đến năm 1999, mới làm giấy tờ ủy quyền chia thừa kế tài sản lập ngày 22/12/1999 có xác nhận của chính quyền địa phương; khi chia hai anh em tự thỏa thuận diện tích đất có bờ thửa rõ ràng, không có tranh chấp. Năm 2003 ông Hoàng Văn H được cấp GCNQSDĐ; ông Hoàng Văn H chưa được cấp GCNQSDĐ. Năm 2016, ông Hoàng Văn H và bà Hà Thị P (vợ ông Hoàng Văn H) xảy ra tranh chấp một số thửa đất đã được TAND huyện C, tỉnh Lạng Sơn giải quyết bằng Bản án sơ thẩm số 05/2016/DS-ST, ngày 23/9/2016 và Bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn số 14/2017/DS-PT, ngày 20/3/2017. Ngày 30/01/29019, Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Quyết định số 394/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00684/QSDĐ/335/QĐ-UBND để chỉnh lý diện tích đúng với ranh giới, hiện trạng sử dụng của bà Hà Thị P. Khi tổ chức thi hành án thì ông Hồng phát hiện ra đất của ông H đang quản lý, sử dụng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hà Thị P, diện tích đất là 101,7 m^2, thuộc thửa đất 104a, tờ bản đồ số 13 bản đồ địa chính thị trấn C, huyện C; do đó ông Hoàng Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C giải quyết: Tuyên hủy một phần giấy chứng quyền sử dụng đất số 00684/QSDĐ/335/QĐ-UBND đã cấp cho bà Hà Thị P; giao lại cho ông Hoàng Văn H diện tích đất là 101,7 m^2, thuộc thửa đất 104a, tờ bản đồ số 13, bản đồ địa chính thị trấn C, huyện C để ông H tiếp tục quản lý, sử dụng và buộc bà Hà Thị P chấm dứt hành vi tranh chấp đất đai với ông Hoàng Văn H.

Ngày 16/4/2020, ông Hoàng Văn H có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00684/QSDĐ/335/QĐ-UBND đã cấp cho bà Hà Thị P vì Giấy chứng nhận này đã được thu hồi theo Quyết định số 394/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00684/QSDĐ/335/QĐ-UBND để chỉnh lý diện tích đúng với ranh giới, hiện trạng sử dụng của bà Hà Thị P; do đó Hội đồng xét xử sơ thẩm đã đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện này của ông Hoàng Văn P.

Bị đơn bà Hà Thị P và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phía bị đơn chị Hoàng Thị L (tức Hoàng Thị C), anh Hoàng Xuân H, anh Hoàng Văn Q và chị Hoàng Thị Ánh T trình bày:

Bà Hà Thị P xác nhận mối quan hệ giữa bà và ông Hoàng Văn H như ông H khai là đúng, bà kết hôn với ông Hoàng Văn H1 (Anh trai ruột ông H) sinh được 04 người con gồm: Chị Hoàng Thị L (tức Hoàng Thị C), anh Hoàng Xuân H, anh Hoàng Văn Q và chị Hoàng Thị Ánh T. Hiện nay, bà đang ở cùng anh Hoàng Văn Q và

con dâu là chị Nông Thị Bích N tại số nhà 27, tổ 4, khối 9, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Ông Hoàng Văn H1 chồng bà đã chết năm 2006.

Về nguồn gốc diện tích đất tranh chấp là của cụ Hoàng Chiêu P và cụ Dương Thị L (bố mẹ chồng của bà P) chia cho chồng bà là ông Hoàng Văn H, đã được cấp GCNQSDĐ năm 2003 mang tên hộ bà Hà Thị P. Tổng diện tích bà P được cấp GCNQSDĐ là 2000m^2 thuộc thửa đất số 104, tờ bản đồ số 13, bản đồ địa chính thị trấn C, huyện C. Khi chưa xảy ra tranh chấp, gia đình bà vẫn trồng ngô, từ tháng 7/2010 đến nay gia đình bà mới không canh tác trên diện tích 101,7m^2. Trước đây trên thửa đất có 01 lò gạch, có 01 hố nước và 01 bụi tre nhưng hiện nay không còn. Khi giải quyết tranh chấp tại Tòa án năm 2016, 2017, phần diện tích 101,7m^2, thuộc thửa đất 104a, tờ bản đồ số 13, Bản đồ địa chính thị trấn C, huyện C đã bị Tòa án tuyên đình chỉ vì vượt quá yêu cầu khởi kiện, nay mới phát sinh tranh chấp. Bà Hà Thị P không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn H, bà không đồng ý hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà đối với diện tích 101,7m^2, thuộc thửa đất 104a, tờ bản đồ số 13 bản đồ địa chính thị trấn C, huyện C; không đồng ý trả cho ông Hoàng Văn H 101,7 m^2, thuộc thửa đất 104a, tờ bản đồ số 13.

Ý kiến trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn (đại diện theo ủy quyền là ông Lương Văn T - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường): Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00684/QSDĐ/335/QĐ-UBND đã cấp cho hộ bà Hà Thị P là đúng đối tượng nhưng chưa đúng trình tự, thủ tục theo quy định do hồ sơ chưa có việc xác định ranh giới, mốc giới thửa đất cũng như chưa có sơ đồ trích đo thửa đất. Chính vì vậy, ngày 30/01/2019, Ủy ban nhân dân huyện C đã ban hành Quyết định số 394/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00684/QSDĐ/335/QĐ-UBND để chỉnh lý diện tích đúng với ranh giới, hiện trạng sử dụng của bà Hà Thị P; do đó yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn H yêu cầu Tòa án hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng mang tên bà Hà Thị P là không có cơ sở vì Giấy chứng nhận đã được thu hồi, đại diện UBND huyện Cao L đề nghị xét xử vắng mặt vì ông H đã rút yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không còn liên quan đến UBND huyện C.

Tại Bản án số 01/2020/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc đã căn cứ vào Điều 163, khoản 1 Điều 166, 169; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 3, 26, 99, 100, 105, 166, 170 của Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ vào khoản 1, Điều 147; khoản 1, Điều 157; khoản 1 Điều 158; khoản 2 Điều 161; khoản 1 Điều 165; khoản 1 Điều 166; khoản 1, Điều 228; Điều 244; Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ, Điều 12; khoản 2, Điều 26; điểm a, khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn H:

1.1. Ông Hoàng Văn H có quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 101,7m^2 thuộc thửa đất số 104a, tờ bản đồ số 13, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đo vẽ năm

1998. Diện tích đất được xác định bởi các đỉnh thửa nối các điểm A-B-C-Đ-E-A và có các phía tiếp giáp như sau:

Phía Đông, Đông Nam giáp đất ông Giang Văn H, chiều dài theo đường gẫy khúc 1,08m + 0,82m + 2,63m + 8,63m + 3,26m + 5,22m + 0,23m;

Phía Tây Nam giáp đất ông Hoàng Văn H, kích thước 6,68m;

Phía Tây, Tây Bắc giáp đất ông Hoàng Văn H chiều dài theo đường gẫy khúc 14,62m + 6,30m (phần đất S2 theo Bản án dân sự đã giải quyết);

Phía Bắc giáp đường ngõ, kích thước 1,93m.

Trên đất không có tài sản.

(Thể hiện tại mảnh trích đo địa chính số 01- 2020 (được chỉnh sửa, bổ sung ngày 15/6/2020) kèm theo Bản án).

1.2. Buộc hộ bà Hà Thị P phải chấm dứt hành vi tranh chấp đối với diện tích đất trên.

1.3. Về đăng ký biến động đất đai: Ông Hoàng Văn H có nghĩa vụ thực hiện việc đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 104a, tờ bản đồ số 13, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đo vẽ năm 1998.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn H yêu cầu Tòa án tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00684/QSDĐ/335/QĐ-UBND đã cấp cho bà Hà Thị P vì Giấy chứng nhận này đã được thu hồi theo Quyết định số 394/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00684/QSDĐ/335/QĐ-UBND để chỉnh lý diện tích đúng với ranh giới, hiện trạng sử dụng của bà Hà Thị P.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Trong thời hạn luật định ngày 13 tháng 7 năm 2020 bà Hà Thị P nộp đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết: Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 01/7/2020 của TAND huyện C vì vi phạm nghiêm trọng đến quyền lợi của gia đình bị đơn bà Hà Thị P.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Hà Thị P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Kháng cáo của bà Hà Thị P lập trong thời gian luật định nên kháng cáo hợp lệ. Xét thấy, yêu cầu của bà Hà Thị P đưa ra đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn H vì diện tích đất tranh chấp này bố mẹ chồng bà là cụ Hoàng Chiêu P và cụ Dương Thị L đã chia cho chồng bà là ông Hoàng Văn H1, đã được cấp GCNQSDĐ năm 2003 mang tên hộ bà Hà Thị P, diện tích 2000m^2 thuộc thửa đất số 104, tờ bản đồ số 13, bản đồ địa chính thị trấn C, huyện C, khi chưa xảy ra tranh chấp, gia đình bà vẫn trồng ngô, từ tháng 7/2010 đến nay gia đình bà mới không canh tác; đây là diện tích đất 101,7m^2, thuộc thửa đất 104a, tờ bản đồ số 13, Bản đồ địa chính thị trấn C, huyện C. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm bà P thừa nhận ông Hoàng Văn

H1 có giấy ủy quyền thừa kế năm 1999 nhưng bà không giữ mà do ông Hoàng Văn Hồng giữ để mang đi kê khai cấp GCNQSDĐ cho bà;

Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên Tòa phúc thẩm, Giám định viên tư pháp đã khẳng định: Mảnh trích đo địa chính số 01-2020 của Công ty TNHH MTV tư vấn dịch vụ môi trường Lạng Sơn đã điều chỉnh lại các hướng tiếp giáp theo đúng ngôn từ kỹ thuật trắc địa bản đồ thì có căn cứ khẳng định: Diện tích đất 101,7m^2 thuộc thửa đất số 104a, tờ bản đồ số 13, thị trấn C nằm trong diện tích đất ông Hoàng Văn H được chia thể hiện trong Giấy ủy quyền thừa kế tài sản ngày 22/12/1999; do đó có căn cứ để xác định đất tranh chấp nguyên đơn được bố mẹ chia là có cơ sở, Tòa án cấp sơ thẩm giao cho nguyên đơn là phù hợp. Từ phân tích nêu trên đề Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xử giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 01-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đại diện UBND huyện C, chị Hoàng Thùy L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Đơn kháng cáo của bà Hà Thị P nộp ngày 13/7/2020 là nộp trong thời hạn luật quy định nên kháng cáo hợp lệ.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bà Hà Thị P, Hội đồng xét xử, xét thấy: Từ năm 2016, ông Hoàng Văn H và bà Hà Thị P đã xảy ra tranh chấp đất; việc tranh chấp đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn giải quyết bằng Bản án sơ thẩm số 05/2016/DS-ST, ngày 23/9/2016 và Bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn số 14/2017/DS-PT, ngày 20/3/2017. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ngày 30/01/29019, Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Quyết định số 394/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00684/QSDĐ/335/QĐ-UBND để chỉnh lý diện tích đúng với ranh giới, hiện trạng sử dụng của bà Hà Thị P. Lúc này thì ông H phát hiện một phần diện tích đất 101,7m^2 của ông đã bị cấp trùng vào giấy CNQSDĐ của bà P và phần diện tích đó chưa được xem xét giải quyết ở bản án trước nên ông H khởi kiện yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà Hà Thị P, đồng thời yêu cầu phía bà P chấm dứt tranh chấp diện tích đất nói trên với ông. Về phía bà Hà Thị P, ngoài GCNQSDĐ năm 2003 UBND huyện C cấp cho hộ gia đình bà Hà Thị P thì bà không có căn cứ nào khác chứng minh nguồn gốc đất tranh chấp; bà P thừa nhận ông Hoàng Văn H1 có giấy ủy quyền thừa kế năm 1999 nhưng bà không giữ mà do ông Hoàng Văn H giữ để mang đi kê khai cấp GCNQSDĐ cho bà; lúc đầu bà cho rằng ông H1 chết không để lại di chúc nhưng sau đó lại thừa nhận có di chúc do ông Hoàng Văn H1 viết bằng tay trong quyển sổ, nhưng di chúc của ông Hoàng văn H1 chỉ có nội dung chia đất đai cho 02 người con trai là Hoàng Xuân H và Hoàng Văn Q, không liên quan đến diện tích đất tranh chấp.

[4] Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 13/02/2020, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản như sau: Diện tích đất tranh chấp là 101,7m^2, thuộc thửa đất 104a, tờ bản đồ số 13, bản đồ địa chính thị trấn C, huyện C, trên đất không có tài sản gì. Giá trị đất tranh chấp là theo giá nhà nước là 5.491.800đồng (năm triệu bốn trăm chín mươi mốt nghìn tám trăm đồng); giá trị tính theo giá thị trường là 101.700.000đồng (một trăm linh một triệu bảy trăm nghìn đồng). Căn cứ vào ý kiến của Giám định viên tư pháp tại phiên tòa sơ thẩm đã khẳng định: Mảnh trích đo địa chính số 01-2020 của Công ty TNHH MTV tư vấn dịch vụ môi trường Lạng Sơn đã điều chỉnh lại các hướng tiếp giáp theo đúng ngôn từ kỹ thuật trắc địa bản đồ và các giấy ủy quyền thừa kế tài sản của ông Hoàng Văn Hoa và ông Hoàng Văn H lập ngày 22/12/1999 thì có căn cứ khẳng định: Diện tích đất 101,7m^2 thuộc thửa đất số 104a, tờ bản đồ số 13, thị trấn C nằm trong diện tích đất ông Hoàng Văn H được chia thể hiện trong giấy ủy quyền thừa kế tài sản ngày 22/12/1999.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Hoàng Văn H rút yêu cầu khởi kiện hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00684/QSDĐ/335/QĐ-UBND đã cấp cho bà Hà Thị P Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn H yêu cầu Tòa án tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00684/QSDĐ/335/QĐ-UBND đã cấp cho bà Hà Thị P vì Giấy chứng nhận này đã được thu hồi theo Quyết định số 394/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00684/QSDĐ/335/QĐ-UBND để chỉnh lý diện tích đúng với ranh giới, hiện trạng sử dụng của bà Hà Thị P; việc cấp sơ thẩm đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy: Việc bà Hà Thị P kháng cáo kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 01/7/2020 của TAND huyện Cao Lộc là không có cơ sở để chấp nhận. Cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn H là có cơ sở, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[7] Về chi phí tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn H được chấp nhận, cấp sơ thẩm buộc bà Hà Thị P chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, tổng số tiền phải chịu là 11.600.000đồng (mười một triệu sáu trăm nghìn đồng). Do ông Hoàng Văn H đã chi trả nên bị đơn bà Hà Thị P phải trả cho nguyên đơn ông Hoàng Văn H 11.600.000đồng (mười một triệu sáu trăm nghìn đồng).

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hà Thị P là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí nên cấp sơ thẩm miễn toàn bộ tiền án phí cho bà Hà Thị P là đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn H được chấp nhận nên không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Hoàng Văn H 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/05364, ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

[9] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hà Thị P là người cao thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí có đơn xin miễn án phí phúc thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm miễn toàn bộ tiền án phí phúc thẩm cho bà Hà Thị P.

[10] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định nêu trên đều đã được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Hà Thị P; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 01/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; cụ thể:

Áp dụng khoản 2 Điều 26; 34; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 148; căn cứ vào Điều 163, khoản 1 Điều 166, 169; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26, 99, 100, 105, 166, 170 của Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 157; khoản 2 Điều 158, khoản 1 Điều 165; khoản 2 Điều 166; 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 115; của Bộ luật dân sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn H: Ông Hoàng Văn H có quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 101,7m^2 thuộc thửa đất số 104a, tờ bản đồ số 13, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đo vẽ năm 1998. Diện tích đất được xác định bởi các đỉnh thửa nối các điểm A-B-C-Đ-E-A và có các phía tiếp giáp như sau:

Phía Đông, Đông Nam giáp đất ông Giang Văn H, chiều dài theo đường gẫy khúc 1,08m + 0,82m + 2,63m + 8,63m + 3,26m + 5,22m + 0,23m;

Phía Tây Nam giáp đất ông Hoàng Văn H, kích thước 6,68m;

Phía Tây, Tây Bắc giáp đất ông Hoàng Văn H chiều dài theo đường gẫy khúc 14,62m + 6,30m (phần đất S2 theo Bản án dân sự đã giải quyết);

Phía Bắc giáp đường ngõ, kích thước 1,93m.

Trên đất không có tài sản.

(Thể hiện tại mảnh trích đo địa chính số 01- 2020 (được chỉnh sửa, bổ sung ngày 15/6/2020) kèm theo Bản án).

Buộc hộ bà Hà Thị P phải chấm dứt hành vi tranh chấp đối với diện tích đất.

Về đăng ký biến động đất đai: Ông Hoàng Văn H có nghĩa vụ thực hiện việc đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 104a, tờ bản đồ số 13, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đo vẽ năm 1998.

2. Về nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng: Bị đơn bà Hà Thị P phải chịu 11.600.000đồng (mười một triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, chi phí giám định. Nguyên đơn ông Hoàng Văn H đã thanh toán chi phí tố tụng là 11.600.000đồng (mười một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Bị đơn bà Hà Thị P phải trả cho nguyên đơn ông Hoàng Văn H 11.600.000đồng (mười một triệu sáu trăm nghìn đồng).

3. Nghĩa vụ chịu lãi chậm trả: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hà Thị P là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí nên Hội đồng xét xử sơ thẩm miễn toàn bộ tiền án phí cho bà Hà Thị P là đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn H được chấp nhận nên không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Hoàng Văn H 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/05364, ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

5. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hà Thị P là người thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí có đơn xin miễn án phí phúc thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm miễn toàn bộ tiền án phí phúc thẩm cho bà Hà Thị P.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Cao Lộc, Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA; TDS; HCTP; KTNV&THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Sơn